

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;
- Căn cứ vào 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí tòa án và danh mục mức án phí ban hành kèm theo;
- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13/01/2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 120/2019/TLST-HNGĐ ngày 20/12/2019.

XÉT THẤY

Chị Triệu Thị T và anh Phạm Quốc H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 10/01/1986 tại Ủy ban nhân dân xã V, thị xã H, tỉnh Hà Sơn Bình (nay là Ủy ban nhân dân phường V, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 02). Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống không hạnh phúc nên chị T làm đơn xin ly hôn, anh H cũng đồng ý thuận tình ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của chị T và anh H được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13/01/2020 là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và không trái pháp luật.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: chị Triệu Thị T và anh Phạm Quốc H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Triệu Thị T** Sinh năm: 1963
Trú tại: số X phố L, phường P, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.
- *Bị đơn:* Anh **Phạm Quốc H** Sinh năm: 1960
Trú tại: số X phố L, phường P, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Anh chị có 01 con chung: Phạm Trung H; sinh ngày: 12/9/1986, đã trưởng thành và có gia đình riêng; không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung, nên Tòa không xét.

- **Về tài sản chung, nhà ở:** Anh chị cùng trình bày đã tự thỏa thuận xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- **Về vay nợ:** Anh chị cùng trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** chị Triệu Thị T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 03454 ngày 20/12/2019.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- Chi cục THADS quận Hoàn Kiếm;
- UBND phường V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nguyễn Hiền Vinh